

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 8 - 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Ông Hoàng Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: KDC Km 8 + 9, thôn V1, xã P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Huỳnh Quang T, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Mỹ Tây, thôn P1, xã T1, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2021, tại các văn bản tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Quang T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau khoảng hơn 2 năm, sau đó tổ chức lễ cưới vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Q vào ngày 06/9/2010, vợ chồng chị sống hạnh phúc được hơn 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T sống không chung thủy, có con riêng với người phụ nữ khác, ngoài ra còn bài bạc, dẫn đến cuộc sống của vợ chồng chị không hạnh phúc. Dù chị đã nhiều lần cho anh T cơ hội nhưng anh T không thay đổi, hai bên gia đình cũng đã hòa giải rất nhiều nhưng mâu thuẫn của vợ chồng chị vẫn không giải quyết được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, từ ngày 02/12/2020 cho đến nay anh chị đã sống ly thân. Ngày 23/12/2020 chị nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, được Tòa án hòa giải, chị đã rút đơn về để cho anh T một cơ hội sửa chữa, xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm lo cho hai con, nhưng từ đó đến nay tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị vẫn không được giải quyết. Nay chị V không còn yêu thương anh T nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung:

- + Huỳnh Lê Quang T3, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012
- + Huỳnh Lê Quang T4, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2016.

Hiện nay hai con đang ở với chị V, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T4 và đồng ý giao cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không cho ai vay mượn.

Tại đơn trình bày ngày 03/7/2021 bị đơn anh Huỳnh Quang T trình bày: Anh và chị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Q vào ngày 06/9/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn như không đồng quan điểm sống, vợ chồng không thuận hay xảy ra cãi vã. Nay chị V xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung:

- + Huỳnh Lê Quang T3, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012
- + Huỳnh Lê Quang T4, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2016.

Hiện nay hai con đang ở với chị V, khi ly hôn anh T nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu T3 và chị V trực tiếp nuôi cháu T4, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến** về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều tuân theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào các Điều 28; 147; 227, 238 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị V, anh T đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Lê Thị V. Chị Lê Thị V và anh Huỳnh Quang T ly hôn.

+ Về con chung: Có 02 con chung:

+ Huỳnh Lê Quang T3, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012

+ Huỳnh Lê Quang T4, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2016.

Giao cháu T4 cho chị V nuôi dưỡng, chị V có trách nhiệm giao cháu T3 cho anh T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử, vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa được mở vào ngày 20/8/2021. Ngày 08/7/2021 anh Huỳnh Quang T có đơn xin giải quyết vắng mặt, ngày 31/7/2021 chị Lê Thị

V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Huỳnh Quang T kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ nay là thị xã Đ, tỉnh Q vào ngày 06/9/2010. Anh T và chị V là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Ngày 23/12/2020 chị V nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn về để gia đình đoàn tụ, nhưng từ đó đến nay tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị vẫn không được giải quyết.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh T và chị V đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị V, cho chị V ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị V có 02 đứa con chung:

- + Huỳnh Lê Quang T3, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012
- + Huỳnh Lê Quang T4, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2016.

Xét thấy: Hiện nay hai con đang ở với chị V. Cháu T3 có đơn nguyện vọng xin được với anh T. Chị V và anh T thống nhất giao cháu T4 cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị V có trách nhiệm giao cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ: Anh T và chị V không nợ ai, không cho ai vay mượn. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Án phí: Chị Lê Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.6] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 147; 227; 238; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Lê Thị V. Chị Lê Thị V và anh Huỳnh Quang T ly hôn.

+ **Về con chung:** Có 02 con chung:

+ Huỳnh Lê Quang T3, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012

+ Huỳnh Lê Quang T4, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2016.

Giao cháu T4 cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị V có trách nhiệm giao cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ **Về án phí:** Chị Lê Thị V phải chịu 300.000, đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000, đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006279 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh. Chị V đã nộp đủ án phí.

+ **Kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Phổ Phong;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

